

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thi lần 1

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ VẬN HÀNH		
Mã học phần:	71SCMN30013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71SCMN30013_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

II. Nội dung câu hỏi thi

1. TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT: 5 điểm (gồm 20 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Kỹ thuật lập lịch trình nào nên được sử dụng khi ngày đến hạn là đặc biệt quan trọng đối với một đơn đặt hàng?

- A. Lập lịch trình lùi
- B. Lập lịch trình tổng thể
- C. Lập lịch trình theo thứ tự các đơn hàng
- D. Lập lịch trình tiến

ANSWER: A

2. Các chức năng cơ bản của tất cả các doanh nghiệp là _____

- A. Tiếp thị, vận hành và tài chính
- B. Tiếp thị, nhân sự và tài chính/kế toán
- C. Vận hành, tiếp thị và nhân sự
- D. Nghiên cứu/phát triển, tài chính và mua hàng

ANSWER: A

3. Theo quy ước, mức cao nhất trong một bảng danh mục vật tư là ____

- A. mức 0
- B. mức 1
- C. mức T
- D. mức 3

ANSWER: A

4. _____ là thông tin đầu vào cho tính toán MRP, trong đó mô tả chi tiết các sản phẩm cụ thể nào sẽ được sản xuất, sản xuất khi nào và với số lượng bao nhiêu.

- A. **Lịch sản xuất chính**
- B. Kế hoạch tổng hợp
- C. Số liệu tồn kho
- D. BOM

ANSWER: A

5. Một bảng danh mục vật tư (BOM) liệt kê _____

- A. **các thành phần và vật liệu cần thiết để sản xuất một mặt hàng**
- B. lịch sản xuất cho tất cả các sản phẩm
- C. thời gian cần thiết để thực hiện tất cả các giai đoạn sản xuất
- D. các hoạt động cần thiết để sản xuất một mặt hàng

ANSWER: A

6. Phát biểu nào sau đây về mô hình EOQ cơ bản là sai?

- A. **Nếu nhu cầu hàng năm tăng gấp đôi, thì EOQ cũng sẽ tăng gấp đôi**
- B. Nếu nhu cầu hàng năm tăng lên, EOQ sẽ tăng
- C. Nếu chi phí đặt hàng tăng, EOQ sẽ tăng
- D. Nếu chi phí đặt hàng giảm, EOQ sẽ giảm

ANSWER: A

7. Hoạch định tổng hợp được xem là một kế hoạch sản xuất ____

- A. **trung hạn**
- B. dài hạn
- C. ngắn hạn
- D. thường từ một đến ba tháng

ANSWER: A

8. Một chiến lược vận hành hướng vào sản phẩm thường được sử dụng để sản xuất ____

- A. **sản phẩm khối lượng lớn, sản phẩm ít đa dạng**
- B. sản phẩm khối lượng ít, sản phẩm đa dạng
- C. sản phẩm khối lượng lớn, sản phẩm đa dạng
- D. sản phẩm ít đa dạng với khối lượng thấp

ANSWER: A

9. Giả sử nếu 1 triệu hành khách có hành lý ký gửi đi qua sân bay Tân Sơn Nhất mỗi tháng thì một chương trình Six Sigma thành công sẽ cho kết quả chỉ bao nhiêu hành khách có hành lý bị hư hỏng do quá trình bốc xếp?

- A. **3,4**

- B. 6,0
- C. 34
- D. 27

ANSWER: A

10. Cắt giảm chi phí trong quốc tế hóa nhờ vào yếu tố nào dưới đây?

- A. Tất cả các yếu tố được nêu**
- B. Chi phí nhân công thấp hơn
- C. Các quy định luật lệ ít nghiêm ngặt hơn
- D. Thuế và thuế quan thấp hơn

ANSWER: A

11. Hoạt động nào dưới đây sẽ diễn ra sau khi phát triển sứ mệnh của công ty?

- A. Các bộ phận chức năng phát triển sứ mệnh hỗ trợ**
- B. Các chiến thuật tác chiến được phát triển
- C. Các bộ phận chức năng phát triển chiến lược riêng
- D. Sắp xếp thứ tự ưu tiên cho mười quyết định quản trị vận hành

ANSWER: A

12. Khả năng một tổ chức sản xuất hàng hóa hoặc dịch vụ có đặc điểm nổi bật riêng biệt là

-
- A. cạnh tranh về sự khác biệt**
 - B. cạnh tranh dựa trên thời gian
 - C. cạnh tranh về năng suất
 - D. cạnh tranh về tính linh hoạt

ANSWER: A

13. Chiến lược nào sau đây sử dụng mô hình nội địa hiện có trên toàn cầu?

- A. Địa Phương hóa**
- B. Toàn cầu hóa
- C. Xuyên quốc gia
- D. Quốc tế hóa

ANSWER: A

14. Ba giai đoạn lựa chọn nhà cung cấp, theo thứ tự, là:

- A. đánh giá nhà cung cấp, phát triển nhà cung cấp và đàm phán**
- B. phát triển nhà cung cấp, đánh giá nhà cung cấp và mua lại nhà cung cấp
- C. Giới thiệu, tăng trưởng và trưởng thành
- D. đánh giá nhà cung cấp, đàm phán và phát triển nhà cung cấp

ANSWER: A

15. Điều nào sau đây thường được tìm thấy trong môi trường JIT?

- A. Hệ thống kéo**
- B. Một hệ thống đẩy hoặc kéo, tùy thuộc vào tỷ lệ nhu cầu
- C. Hệ thống đẩy cho các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao và hệ thống kéo cho các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận thấp
- D. Một hệ thống đẩy cho các bộ phận đã mua và một hệ thống kéo cho các bộ phận được sản xuất

ANSWER: A

16. Căn cứ theo thời gian, dự báo thường được phân thành ba loại gồm:

- A. Ngắn hạn, trung hạn và dài hạn
- B. Tài chính/kế toán, marketing và vận hành
- C. Chiến lược, chiến thuật và vận hành
- D. San bằng số mũ, hồi quy và chuỗi thời gian

ANSWER: A

17. Loại chiến lược đàm phán nào yêu cầu nhà cung cấp công khai sổ sách của mình với người mua?

- A. mô hình giá dựa trên chi phí
- B. mô hình giá dựa trên thị trường
- C. đấu thầu cạnh tranh
- D. mô hình dựa trên giá

ANSWER: A

18. Trực giác và kinh nghiệm của người lập dự báo rất cần thiết cho phương pháp dự báo nào sau đây:

- A. Phương pháp định tính
- B. Phương pháp định lượng
- B. Phương pháp nhân quả
- C. Phương pháp san bằng số mũ

ANSWER: A

19. Ba loại định nghĩa rộng rãi về chất lượng là

- A. dựa trên người dùng, dựa trên sản xuất và dựa trên sản phẩm
- B. bên trong, bên ngoài và phòng ngừa
- C. Chi phí thấp, đáp ứng và khác biệt hóa
- D. chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ và chất lượng tổ chức

ANSWER: A

20. Xây dựng tổ chức có tinh thần cao và xây dựng mạng lưới giao tiếp bao gồm nhân viên là cả hai yếu tố của ____

- A. trao quyền cho nhân viên
- B. phương pháp Six Sigma
- C. phương pháp Taguchi
- D. công cụ TQM

ANSWER: A

2. TRẮC NGHIỆM TOÁN: 3 điểm (gồm 6 câu, 0,5 điểm/câu)

1. Công ty có nhu cầu về thiết bị X trong 1 năm là 19.345 sản phẩm. Thời gian trung bình từ khi đặt hàng tới khi hàng về tới kho là 2 ngày làm việc. Công ty làm việc 265 ngày/năm. Điểm đặt hàng ROP là ____

- A. 146
- B. 192
- C. 128
- D. 240

ANSWER: A

2. Một công ty hiện đang thuê nhà ông. Công ty có 3 bộ phận K, H, J. Hiện tại, các bộ phận đang được sắp xếp theo sơ đồ vị trí như sau:

K	H	J
---	---	---

Số công việc liên hệ giữa các bộ phận là: K và J: 90 công việc; H và J: 40 công việc; H và K: 30 công việc. Giả sử chi phí di chuyển là \$1 giữa các bộ phận liền kề và \$2 giữa các bộ phận không liền kề. Cách bố trí hợp lý nhất và chi phí của cách bố trí mới là:

A. H-J-K. Chi phí: \$190

B. K-J-H. Chi phí: \$180

C. K-H-J. Chi phí: \$230

D. J-H-K. Chi phí: \$180

ANSWER: A

3. Có 5 công việc cần được gia công trên cả 2 máy. Gia công xong ở máy 1 rồi mới được gia công ở máy 2. Thời gian các công việc gia công ở mỗi máy được cho ở bảng dưới đây.

ĐVT: giờ

Công việc	Máy 1	Máy 2
A	6	7
B	7	2
C	9	8
D	3	4
E	5	9

Theo nguyên tắc Johnson thì thứ tự thực hiện các công việc sẽ là:

A. D,E,A,C,B

B. D,A,C,B,E

C. C,A,D,E,B

D. E,B,D,A,C

ANSWER: A

4. Tại một doanh nghiệp sản xuất thiết bị máy phun nước, nếu 1080 thiết bị được sản xuất ra trong 1 ca làm 8 giờ thì năng suất là bao nhiêu?

A. 135 thiết bị/giờ

B. 150 thiết bị/giờ

C. 240 thiết bị/giờ

D. 108 thiết bị/giờ

ANSWER: A

5. Trong mô hình EOQ cơ bản, nếu $D = 6.000$ mỗi năm, $S = 50$ \$, $H = 3$ \$ cho mỗi đơn vị mỗi năm, thì lượng đặt hàng kinh tế là khoảng_____

A. 448

B. 317

C. 250

D. 100

ANSWER: A

6. Lịch sản xuất chính yêu cầu 150 đơn vị Sản phẩm A. Hiện có 30 sản phẩm A trong tay. Mỗi A cần 3 chi tiết Z. Nếu kho có sẵn 50 đơn vị Z thì công ty cần đặt hàng thêm bao nhiêu chi tiết Z?

A. 310

B. 400

C. 390

D. 360

ANSWER: A

3. TỰ LUẬN: 2 điểm

Một dây chuyền có thời gian hoạt động 480 phút mỗi ngày. Sản lượng mỗi ngày là 40 sản phẩm X.

- Anh/chị hãy tính thời gian chu kỳ của dây chuyền lắp ráp? (0,6 điểm)
- Nếu mỗi sản phẩm X cần 48 phút làm việc, theo lý thuyết thì số trạm tối thiểu nên là bao nhiêu? (0,6 điểm)
- Anh/chị hãy tính hiệu quả của dây chuyền này nếu thực tế các nhiệm vụ được thực hiện bởi 5 máy trạm. (0,8 điểm)

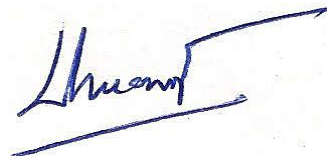
Đáp án

- Thời gian chu kỳ của dây chuyền lắp ráp $= 480 : 40 = 12$ phút (0,6 điểm)
- Số trạm tối thiểu theo lý thuyết $= 48 : 12 = 4$ máy trạm (0,6 điểm)
- Hiệu quả của dây chuyền khi nhiệm vụ thực hiện bởi 5 máy trạm
 $48 : (5 \times 12) = 80\%$ (0,8 điểm)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

TS. ĐỖ THÀNH LƯU

TS. NGUYỄN LAN HƯƠNG

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1

file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhật Linh (**0918.01.03.09**).